

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, ĐKKHKT: Tổ dân phố số 5, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Số 52/761, tổ 9, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành TR, ĐKKHKT: Tổ dân phố số 5, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Số 5/455 đường ĐH, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2020, bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành TR quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng vào ngày 18/3/2015.

Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh TR không có việc làm ổn định, không chịu lao động, sống ỷ lại vào gia đình, mẹ già, không có trách nhiệm với vợ con. Chị đã khuyên giải nhiều lần, cho anh TR nhiều cơ hội nhưng không có kết quả. Khi sinh con được ba tháng, mẹ con chị đã chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân. Anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay, anh TR không có trách nhiệm với vợ con. Đến nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không thể hàn gắn nên chị nhiều lần đến gặp anh TR đề cập chuyện ly hôn. Chị và anh TR đã trực tiếp đến Tòa án để hỏi thủ tục ly hôn nhưng sau đó anh TR không hợp tác và không đồng ý ly hôn. Bản thân chị đến nay không còn tình cảm với anh TR, cuộc sống hôn nhân rất mệt mỏi nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh TR.

- Về con chung: Chị H và anh TR có 01 con chung là cháu Nguyễn TR QU, sinh ngày 09/4/2015, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu QU. Vì từ khi anh chị sống ly thân cháu QU vẫn ở cùng với chị, cháu được học tập, chăm sóc và phát triển tốt, cuộc sống ổn định. Đồng thời chị làm công nhân với thu nhập hàng tháng 8.000.000đồng. Còn anh TR, từ khi cháu sinh ra đến nay anh TR không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với con, không có việc làm hay thu nhập nên không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh TR không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành TR:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh TR và gia đình từ chối hợp tác, không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình cũng như bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan theo yêu cầu của Tòa án về lý do chị H đơn phương ly hôn và đề nghị Tòa án không gửi bất kỳ văn bản nào về gia đình anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh TR đã trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thời gian anh chị sống ly thân đã lâu nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh

TR theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn TR QU, sinh ngày 09/4/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Nguyễn Thành TR, cư trú tại: Số 5/455B đường ĐH, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh TR là bị đơn không có yêu cầu phản tố đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành TR quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, anh TR sống không có trách nhiệm với vợ con. Anh chị kết hôn tháng 3/2015, đến tháng 7/2015 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sống và anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh TR. Về phía anh TR không có bất kỳ ý kiến gì và không nhận văn bản của Tòa án gửi. Qua xác minh tại địa phương xác định: Chị H và anh TR là vợ chồng, tuy nhiên do có mâu thuẫn nên anh chị sống ly thân từ mấy năm nay. Hiện anh TR ở cùng mẹ đẻ và em trai tại số 5/455B đường ĐH, phường ĐH, quận HA, chị H cùng con trai về nhà bố mẹ đẻ ở quận Lê Chân. Anh TR trước đây làm nghề lái xe, sau đó nghỉ việc và có làm một số công việc tự do nhưng không ổn định. Một thời gian dài cho đến nay anh TR

thường xuyên ở nhà, không đi làm. Mẹ đẻ chị H là bà Bùi Thị Ngân xác nhận: Quá trình chung sống anh TR không có trách nhiệm với vợ con, bản thân có sức khỏe nhưng lười lao động, sống ỷ lại. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng không có kết quả, khi cháu QU được ba tháng tuổi thì hai mẹ con chị H về nhà bà ở. Từ đó đến nay anh TR không có trách nhiệm gì với vợ con. Nay chị H có đơn ly hôn, bà đề nghị Tòa án sớm giải quyết để chị H ổn định cuộc sống. Như vậy, xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh TR đã trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thời gian anh chị sống ly thân đã lâu. Từ những phân tích trên thấy rằng có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh TR theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh TR có 01 con chung là cháu Nguyễn TR QU, sinh ngày 09/4/2015. Khi cháu QU được ba tháng tuổi, chị H đã cùng con về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay. Hiện nay cháu được học tập, chăm sóc và có điều kiện phát triển tốt. Xét về điều kiện nuôi con: Cháu QU còn nhỏ và đang ở ổn định cùng chị H. Chị H làm công nhân thu nhập ổn định hàng tháng là 8.000.000đồng và đảm bảo điều kiện chăm sóc cháu. Về phía anh TR: Khi Tòa án tổng đạt các văn bản anh TR từ chối nhận văn bản. Trước đó anh chị đã bàn bạc việc ly hôn nhưng anh TR không gửi bất kỳ văn bản, ý kiến hay lời khai nào cho Tòa án về mâu thuẫn vợ chồng cũng như nuôi dưỡng con chung. Từ khi con ở với chị H anh TR không có trách nhiệm gì với con. Vì thế, xét các điều kiện để cháu QU đang sinh hoạt ổn định cùng mẹ, được chăm sóc và có điều kiện phát triển tốt nên đề nghị của chị H: Giao con chung Nguyễn TR QU cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành TR được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành TR.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn TR QU, sinh ngày 09/4/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005490 ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành TR được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường ĐH, quận HA, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng

